

# Một số ý kiến về Qui định nhân khẩu thực tế thường trú trong TỔNG ĐIỀU TRA DÂN SỐ VÀ NHÀ Ở

Nguyễn Văn Phái \*

**T**rong công tác thống kê dân số, người ta thường sử dụng ba loại nhân khẩu: nhân khẩu có mặt (de factor), nhân khẩu thường trú (de jure) và nhân khẩu pháp lý (legal) làm đối tượng thu thập thông tin về số lượng và cơ cấu dân số. Sử dụng loại nhân khẩu nào làm đối tượng thống kê dân số (cả trong tổng điều tra dân số cũng như trong chế độ báo cáo định kỳ) hoàn toàn dựa trên mục đích cụ thể đã được đặt ra. Trong các cuộc tổng điều tra dân số hiện tại, nhân khẩu thường trú thường được sử dụng làm đối tượng điều tra ghi phiếu. Đối với một số nước, người ta thường thu thập cả hai loại nhân khẩu thường trú và nhân khẩu có mặt, nhưng đối tượng ghi phiếu hộ để thu thập các thông tin về cơ cấu dân số vẫn là nhân khẩu thường trú.

Trong tất cả các cuộc tổng điều tra dân số ở nước ta từ trước tới nay, nhân khẩu thường trú hay thường gọi là “nhân khẩu thực tế thường trú” (để tránh nhầm lẫn với “nhân khẩu được đăng ký hộ khẩu thường trú” của ngành Công an) luôn được sử dụng làm đối tượng điều tra ghi phiếu. Bởi vậy, việc qui định thế nào là nhân khẩu thực tế thường trú để điều tra ghi phiếu hộ là hết sức quan trọng nhằm đảm bảo mọi người thuộc đối tượng của cuộc tổng điều tra đều được điều tra đăng ký và chỉ được điều tra đăng ký ở một nơi. Điều

này có nghĩa là không có nhân khẩu nào không được điều tra (bị bỏ sót) nhưng đồng thời không có nhân khẩu nào được điều tra đăng ký hai lần (bị tính trùng).

Về phương pháp luận, cơ sở để xác định nhân khẩu thực tế thường trú (TTTT) có thể dựa trên tính chất cư trú hoặc thời gian cư trú. Việc qui định nhân khẩu TTTT dựa trên tính chất hoặc thời gian cư trú đều có những mặt ưu và nhược điểm nhất định.

## ***Lấy tính chất cư trú làm cơ sở để xác định nhân khẩu TTTT***

Ưu điểm đầu tiên của việc lấy tính chất cư trú để xác định nhân khẩu TTTT là dễ xác định. Đối với những người không sống ở địa bàn từ xưa tới nay thì dựa trên câu trả lời của họ về ý định cư trú là ổn định hay tạm thời để xác định họ có phải là nhân khẩu TTTT hay không. Chỉ với những người mà câu trả lời của họ không xác định được tính chất cư trú (chưa có ý định cư trú tại địa bàn tạm thời hay lâu dài bởi còn phụ thuộc vào các yếu tố khách quan) thì mới lấy theo qui định về thời gian.

Ưu điểm thứ hai của việc lấy tính chất cư trú làm cơ sở xác định nhân khẩu TTTT là việc xây dựng “Qui trình hỏi” rất đơn giản. Do không phải qui định các trường hợp ngoại lệ (trẻ em mới sinh trước thời điểm điều tra, học sinh phổ thông đi trọ

(\*) Phó Vụ trưởng Vụ TK Dân số và Lao động

học, người Việt Nam được Nhà nước cho phép ra nước ngoài trong thời hạn qui định, bệnh nhân chữa nội trú tại các bệnh viện, vv... nên không phải xây dựng nhiều câu hỏi “sàng lọc”.

Tuy nhiên, việc lấy tính chất cư trú làm cơ sở xác định nhân khẩu TTTT cũng có những hạn chế nhất định. Một trong những điều kiện quan trọng để giảm mức độ trùng sót là cả nơi đi và nơi đến phải cùng thống nhất được về tính chất cư trú của đối tượng điều tra.

#### **Lấy thời gian làm cơ sở xác định nhân khẩu TTTT**

Một trong những ưu điểm cơ bản của việc lấy thời gian làm cơ sở là dễ thống nhất, dễ vận dụng hơn so với tính chất cư trú. Khi khoảng thời gian được lấy làm cơ sở càng ngắn, dân số điều tra được rất gần với dân số có mặt. Tuy nhiên, việc lấy thời gian làm cơ sở cũng có những nhược điểm nhất định:

+ Điều kiện để tránh trùng hoặc sót là cả nơi đi và nơi đến phải cùng thống nhất được về mốc thời gian di chuyển của đối tượng điều tra. Đối với những đối tượng có thời gian di chuyển khỏi nơi cư trú cũ gần với khoảng thời gian được lấy làm cơ sở chủ hộ nơi người đó chuyển đi khó xác định được chính xác là thời gian người đó chuyển đi trên hay dưới mốc thời gian qui định.

+ Đối tượng điều tra (chưa kể những người tạm vắng) không hoặc khó nhớ được chính xác mốc thời gian (đã hay chưa đủ 6 tháng) sẽ dẫn đến trùng sót.

+ Khó qui định được một cách chặt chẽ

dẫn đến bản chất giống nhau nhưng rất có thể dẫn đến đối tượng điều tra khác nhau.

+ Phải qui định rất nhiều trường hợp ngoại lệ. Thực tiễn tiến hành các cuộc tổng điều tra cũng như điều tra chọn mẫu thống kê cho thấy, cần hạn chế tối đa các trường hợp ngoại lệ vì điều tra viên rất ít khi nhớ được các trường hợp ngoại lệ này và dẫn đến việc đăng ký trùng hoặc đăng ký sót trong điều tra.

Về tính thực tiễn. Nói chung, tính chất cư trú, đặc biệt là đối với các thành viên trong gia đình đi làm ăn nơi khác nhưng không có ý định ở lại, dù đã trên 6 tháng sẽ sát thực tế hơn và dễ được người dân chấp nhận hơn. Nếu lấy tiêu chuẩn thời gian làm mốc, khả năng phản đối của các hộ gia đình (và cả chính quyền địa phương) sẽ rất cao, nhất là các hộ có cha mẹ hoặc chồng, con... đi làm ăn xa. Điều này có thể dẫn đến đăng ký trùng nhân khẩu rất lớn.

Về tính thống nhất. Tất cả các cuộc tổng điều tra dân số ở nước ta đã được tiến hành cũng như các cuộc điều tra biến động dân số đều qui định nguyên tắc xác định nhân khẩu TTTT dựa trên cơ sở tính chất cư trú là chính. Điều này giúp cho các số liệu thu được có tính thống nhất cao, thuận tiện cho người sử dụng, đặc biệt là trong phân tích, so sánh số liệu của các cuộc tổng điều tra.

Từ những nhận xét trên có thể cho rằng, việc lấy tính chất cư trú làm cơ sở xác định nhân khẩu TTTT trong các cuộc tổng điều tra dân số sẽ giúp giảm mức độ trùng sót nhiều hơn một cách đáng kể so với việc lấy thời gian cư trú. ■